

THƯ VIỆN VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ DỮ LIỆU NGHIÊN CỨU

PGS TS Nguyễn Hồng Sinh

Trường Đại học KHXH&NV- ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: *Nêu một số yêu cầu về công tác quản lý dữ liệu nghiên cứu. Phác họa các công việc của quản lý dữ liệu trong quá trình triển khai một nguyên cứu. Đề cập đến vai trò của các bên liên quan cũng như xác định nhiệm vụ và hoạt động của thư viện trong quá trình quản lý dữ liệu. Phân tích những thách thức căn bản đối với thư viện khi tổ chức quản lý dữ liệu nghiên cứu.*

Từ khóa: Quản lý dữ liệu; thư viện; dữ liệu nghiên cứu.

Libraries and research data management

Abstract: *The article analyzes the increasing demand for research data management, introduces overview of data management in the research cycle, identifies the role of stakeholders, especially the tasks and activities of libraries in research data management, and finally analyzes fundamental challenges in research data management activities.*

Keywords: Data management; library; research data.

1. Yêu cầu về công tác quản lý dữ liệu nghiên cứu

Những thay đổi không ngừng của công nghệ và các cách tiếp cận mới trong nghiên cứu của giới học thuật đang tiếp tục đòi hỏi hoạt động thông tin - thư viện không những phải cải tiến liên tục mà còn phải thử nghiệm và triển khai được những dịch vụ thông tin mới. Những tiến bộ trong công nghệ như sự phát triển liên tục các phần mềm và công cụ trong quản lý tài nguyên thông tin, cũng như trong tương tác, chia sẻ thông tin, sự gia tăng trong phân khúc xuất bản phẩm trực tuyến, đã khiến người dùng tin là các nhà nghiên cứu có nhu cầu mạnh mẽ hơn trong việc truy cập từ xa, quản lý một cách hệ thống và tự động hoá nguồn tài nguyên phục vụ nghiên cứu, thực hiện

việc chia sẻ ý tưởng và dữ liệu nghiên cứu xuyên quốc gia và xuyên lĩnh vực. Cùng với đó, chúng ta thấy rất nhiều nghiên cứu hiện nay coi trọng việc phân tích, đánh giá, lý giải dữ liệu để đưa ra những phát kiến mới, chứ không chỉ chú trọng việc dựa vào khung lý thuyết hay cơ sở lý luận như trước đây [1,5,6,].

Hệ quả của những thay đổi này là nguồn dữ liệu phục vụ quá trình làm việc của các nhà nghiên cứu trở nên rất lớn. Song song đó, nhiều quốc gia đã nhận thức rằng dữ liệu nghiên cứu (sau đây gọi là dữ liệu) khi được chia sẻ để sử dụng lại cho các nghiên cứu liên quan khác sẽ giúp giảm phí tổn cho quá trình nghiên cứu. Ngoài ra, cũng có những yêu cầu về đạo đức nghiên cứu, tính trung thực và xác thực của dữ liệu đòi

hỏi các nhà nghiên cứu phải cho phép cộng đồng khoa học được biết đến cách thức thu thập và minh chứng dữ liệu thô. Trước thực tiễn này, nhiều chính phủ đã quy định dữ liệu và kết quả của các nghiên cứu được chính phủ tài trợ phải được chia sẻ công khai. Có những nhà xuất bản danh tiếng, ví dụ như Springer và Elsevier, nhất là tạp chí uy tín Nature [5], chỉ chấp thuận đăng công trình khi nhà nghiên cứu cam kết sẽ chia sẻ dữ liệu của công trình đó. Tuy nhiên, cần nói ngay ở đây, giá trị của việc chia sẻ và sử dụng lại dữ liệu có sẵn giúp các nhà nghiên cứu khám phá ra những gì đã được thực hiện, rút tĩa được kiến thức và kinh nghiệm giúp tạo ra nguồn dữ liệu đã có (ví dụ như biện pháp thu thập, thử nghiệm và xử lý dữ liệu), chứ không hẳn là sử dụng lại thông tin của dữ liệu đã có. Bên cạnh đó, việc chia sẻ và sử dụng lại dữ liệu vẫn có các quy định về kiểm soát truy cập, giới hạn sử dụng để đảm bảo các vấn đề liên quan đến dữ liệu như bảo mật, lợi ích kinh tế, đạo đức nghiên cứu.

Những đặc điểm của thực tiễn như vừa nêu đã khiến các nhà nghiên cứu cần những bộ phận chuyên nghiệp hỗ trợ quản lý dữ liệu cho quá trình nghiên cứu của mình để sử dụng lâu dài và cho nhiều mục đích. Vì vậy, bên cạnh các dịch vụ đã từng được triển khai tại thư viện các nước tiên tiến, như dịch vụ hỗ trợ công bố, hỗ trợ thông tin nghiên cứu, phát triển kỹ năng thông tin trong đó bao gồm tập huấn về phương pháp nghiên cứu, kỹ năng sử dụng mạng truyền thông xã hội, một số thư viện đã triển khai mới dịch vụ quản lý dữ liệu nghiên cứu (research data management- RDM); theo đó, một vị trí việc làm mới trong hoạt động thư viện được định danh là chuyên viên thư viện quản lý dữ liệu (data librarian).

Ở Việt Nam, hoạt động này còn quá mới mẻ, thậm chí, nhiều người trong chúng ta chưa nhận thấy vai trò của thư viện trong

hoạt động quản lý dữ liệu. Trước bối cảnh này, việc tìm hiểu các vấn đề căn bản của hoạt động quản lý dữ liệu nghiên cứu, cũng như nhận diện được vai trò của thư viện bên cạnh vai trò của các bên liên quan là chủ đề nên được quan tâm khởi xướng. Những hiểu biết căn bản về chủ đề này sẽ giúp các thư viện, nhất là thư viện các viện nghiên cứu và thư viện các trường đại học định hướng nghiên cứu, trong một chừng mực nào đó, bắt đầu chủ động thể hiện vai trò của mình vào quá trình quản lý và cung cấp truy cập cho nguồn dữ liệu nghiên cứu. Đây thực sự là một công tác mà các thư viện đại học, thư viện viện nghiên cứu phải đảm trách nhằm góp phần thực hiện sứ mạng và nhiệm vụ của cơ quan chủ quản, cũng như đáp ứng nhu cầu của người dùng tin là cán bộ nghiên cứu.

2. Công tác quản lý dữ liệu nghiên cứu

Các công việc trong quản lý dữ liệu sẽ gắn liền với các hoạt động của quá trình nghiên cứu. Thông thường, các bước triển khai thực hiện một nghiên cứu bao gồm tìm đề tài, xác định mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, xác định phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu, thực hiện thu thập dữ liệu, xử lý và phân tích dữ liệu, trình bày báo cáo quá trình và kết quả nghiên cứu, công bố sản phẩm từ nghiên cứu. Tại từng bước, một mặt các nhà nghiên cứu cần được cung cấp thông tin, tài liệu; mặt khác, chính họ sẽ tạo ra một lượng dữ liệu liên quan. Chúng có thể là số liệu, thông tin thực tế được thể hiện dưới các dạng tư liệu như: văn bản, bảng tính, các loại hình ghi chép (thí nghiệm, thực tế, nhật ký), bảng hỏi, bản chuyển dạng dữ liệu, bản mã dữ liệu, phim, ảnh, thống kê phân tích kết quả các mẫu thử, slides, tệp dữ liệu, cơ sở dữ liệu bao gồm video, audio, văn bản, hình ảnh, các mô hình, thuật toán, các phương pháp và quy trình. Ngoài ra, dữ liệu nghiên cứu còn là các tác tác, vật mẫu, mẫu thử

được lưu giữ như những hiện vật hoặc/và dưới dạng phim, ảnh, bảng mô tả. Như vậy, có thể thấy, nguồn dữ liệu nghiên cứu là một nguồn tài nguyên thông tin.

Trên thực tế, mỗi nhà nghiên cứu đều có một cách thức nào đó để sao lưu dữ liệu của mình và hiện nay phần lớn, họ thường lưu dữ liệu dưới dạng số hoá. Có nhiều khảo sát đã được thực hiện để tìm hiểu về hoạt động này [1]. Thông thường, các nhà nghiên cứu lưu dữ liệu trong một thiết bị cá nhân nào đó như máy tính xách tay, USB, ổ cứng; lưu phòng bị bằng cách gửi vào icloud, google. Các nhà nghiên cứu cũng có cách tổ chức và xử lý dữ liệu của mình nhằm sử dụng cho việc phân tích, tìm hiểu, kết luận cho một vấn đề nghiên cứu của họ. Tuy nhiên, kết quả của nhiều cuộc khảo sát cho thấy, khi tự sao lưu, các nhà nghiên cứu mất rất nhiều thời gian, công sức trong khâu tổ chức, sắp xếp; vậy nhưng lại gặp khá nhiều rủi ro trong việc đảm bảo tính hệ thống và thường vẫn có sai sót khi lưu, dẫn đến việc mất dữ liệu, khó tìm kiếm, khó nối kết các loại dữ liệu, khó chia sẻ, và không đảm bảo việc bảo quản cũng như sử dụng lâu dài [1]. Hơn nữa, tại các nước tiên tiến, khi cuộc nghiên cứu kết thúc, các nhà nghiên cứu còn cần các hỗ trợ cho việc công bố các bộ dữ liệu kết quả, nộp lưu dữ liệu của mình vào các bộ sưu tập lưu trữ của cộng đồng học thuật, ví dụ như đối với nghiên cứu thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên sẽ được gửi lưu tại CISL Research Data Archive, Dryad, National Centers for Environmental Information, The NCSR Research Data Archive, hoặc Pangaea - Data Publisher for Earth and Environmental Science; đối với nghiên cứu thuộc các lĩnh vực khoa học xã hội sẽ được gửi lưu tại Consortium of European Social Science Data Archives, Inter-university Consortium for Political and Social Research, The Roper Center for Public Opinion Research hoặc The Social Science Data Archive [3].

Ngoài ra, nhà nghiên cứu còn cần lưu giữ lâu dài các xuất bản phẩm đã công bố của họ. Vậy là một lần nữa, họ cần hỗ trợ từ các chuyên viên thư viện cho quá trình lưu và dùng dữ liệu sau khi một cuộc nghiên cứu được hoàn tất.

Như vậy, một cách tổng quát, các nhà nghiên cứu cần đơn vị chuyên nghiệp hỗ trợ khi quản lý các loại dữ liệu của mình trong suốt quá trình thực hiện nghiên cứu, sử dụng lâu dài, và chia sẻ với những mục đích khác nhau. Cụ thể, họ cần một hệ thống, đảm bảo về mặt kỹ thuật bao gồm các công cụ giúp sắp xếp, lưu giữ và truy xuất để bảo quản và sử dụng dữ liệu ổn định và lâu dài. Rõ ràng, vận hành hệ thống kiểu này là công tác cốt lõi của hoạt động TT-TV; do đó, các dịch vụ quản lý dữ liệu nghiên cứu đã được nhiều thư viện tiên tiến triển khai. Tổng hợp từ nhiều nguồn tham khảo, dưới đây là phác hoạ những công việc được thực hiện trong ba giai đoạn của một cuộc nghiên cứu [3,4].

Giai đoạn khởi động nghiên cứu (trước và tại thời điểm bắt đầu cuộc nghiên cứu): Các hoạt động liên quan đến việc duy trì, bảo quản, gia tăng giá trị cho dữ liệu phải được lên kế hoạch ngay từ đầu cuộc nghiên cứu, với những yêu cầu cụ thể cho việc thu nhận và lưu dữ liệu trong các hình thức thích hợp (hiện nay các nhà nghiên cứu chủ yếu lưu dữ liệu dưới dạng số hoá) để quản lý tốt cho quá trình lưu giữ và dùng về sau; do đó nhà nghiên cứu và bộ phận quản lý dữ liệu, sẽ phối hợp thực hiện các việc sau:

- Thiết lập một kế hoạch quản lý dữ liệu;
- Quyết định cách thức và nơi sẽ lưu chứa dữ liệu;
- Làm rõ các yêu cầu về đạo đức nghiên cứu, và những thủ tục cho việc được phép nghiên cứu, cũng như được phép sử dụng dữ liệu;

- Phân công trách nhiệm trong việc tạo dựng và bảo trì siêu dữ liệu cho các bộ dữ liệu nghiên cứu.

Giai đoạn thực hiện cuộc nghiên cứu:
Trên cơ sở của kế hoạch cũng như các chính sách, quy định và sự phân công đã được xác định trong giai đoạn khởi động, các bộ phận và nhân sự được phân công sẽ liên tục thực hiện các việc:

- Thu nhận;
- Tổ chức;
- Lưu giữ;

Bảo quản;

- Đảm bảo việc truy xuất, sử dụng cho suốt quá trình nghiên cứu.

Giai đoạn sau cuộc nghiên cứu:

- Công bố các bộ dữ liệu kết quả;
- Đăng ký các bộ dữ liệu kết quả vào bộ sưu tập của cộng đồng học thuật;
- Ghi lưu lại những xuất bản phẩm/công bố có liên quan đến cuộc nghiên cứu.

Cùng với những công việc như đã mô tả ở trên, dịch vụ quản lý dữ liệu nghiên cứu còn bao gồm các hoạt động hỗ trợ khác như tập huấn, hội thảo, biên soạn tài liệu và thực hiện các hình thức hướng dẫn nhằm giúp các nhà nghiên cứu nhận biết và có kỹ năng cho các công việc trong quá trình quản lý dữ liệu. Các cuộc tập huấn có thể tập trung vào các nội dung như lập kế hoạch quản lý dữ liệu, hướng dẫn quản lý dữ liệu trong quá trình nghiên cứu, cách chia sẻ dữ liệu nghiên cứu, cách tạo hồ sơ và siêu dữ liệu cho cuộc nghiên cứu, hoặc cách thức thống kê [4]. Cùng với đó là các hỗ trợ sử dụng các phần mềm phục vụ nghiên cứu như endnote, refwork, mindmap, cũng như tư vấn cho việc khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu từ các nguồn khác nhau.

Như vậy, có thể thấy, việc quản lý dữ

liệu bao gồm rất nhiều công việc; để thực hiện được cần có các quy định, tiêu chuẩn, kỹ thuật và công cụ. Do đó, công tác quản lý dữ liệu đòi hỏi sự tham dự của nhiều bên có liên quan đến toàn bộ chu trình: phê duyệt, thực hiện, hoàn tất, lưu giữ và sử dụng thành quả của một cuộc nghiên cứu.

3. Các bên tham dự vào quá trình quản lý dữ liệu nghiên cứu

Xem xét các hoạt động trong quá trình quản lý dữ liệu nghiên cứu, dễ dàng nhận thấy, cung cấp và phát triển các giải pháp và công cụ cho quản lý dữ liệu chính là hoạt động cốt lõi của công tác TT-TV. Rõ ràng là, việc tổ chức thành hệ thống nguồn dữ liệu bao gồm phân loại, mã hoá để sắp xếp và tra cứu, tạo ra những nơi phù hợp và an toàn để lưu giữ là hoạt động quen thuộc của chuyên viên thư viện. Thực hiện bảo quản để sử dụng lâu dài, cung cấp và hỗ trợ sử dụng tài nguyên thông tin bao gồm bất kỳ loại dữ liệu nào cũng là hoạt động thường ngày của chuyên viên thư viện. Vì vậy, có thể khẳng định rằng thư viện là một trong những thành phần cốt cán của công tác quản lý dữ liệu nghiên cứu.

Tuy nhiên, dữ liệu nghiên cứu là nguồn tài nguyên thông tin đặc biệt. Loại dữ liệu này có thể mang một số đặc tính tương tự tài liệu xám và tài liệu nội sinh, nhưng nó còn có những đặc tính riêng biệt của dữ liệu thô- đó là chưa được xử lý, phân tích, giải nghĩa. Hơn nữa, không phải mọi dữ liệu được khám phá từ các cuộc nghiên cứu đều được mở rộng truy cập; thực chất là luôn có các giới hạn cần thiết trong việc kiểm soát truy cập và cho phép sử dụng dữ liệu nghiên cứu. Ngoài ra, trong môi trường thông tin số, trực tuyến và khả năng truy cập không biên giới như hiện nay, việc tổ chức và quản lý thông tin không chỉ dựa trên những tiêu chuẩn, kỹ thuật, công cụ của hoạt động thông tin - tư liệu mà còn của công nghệ thông tin và viễn thông. Vì vậy, một mình thư viện không thể đảm

nhận nhiệm vụ quản lý dữ liệu nghiên cứu mà phải có sự tham dự của nhiều bên liên quan khác nhau bao gồm cơ quan chủ quản hoặc tài trợ hoạt động nghiên cứu, đơn vị quản lý hoạt động khoa học, nhà nghiên cứu, bộ phận TT-TV, bộ phận công nghệ thông tin.

Đầu tiên, cơ quan chủ quản của một công trình nghiên cứu thường là đơn vị cấp kinh phí thực hiện nghiên cứu, bao gồm cơ quan thuộc chính phủ như là: bộ, trường đại học, hoặc viện nghiên cứu; cơ quan phi chính phủ như là: những tổ chức hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội, giáo dục, hoặc đơn vị tư nhân như trường đại học tư, doanh nghiệp, công ty. Những cơ quan này sẽ ban hành chính sách và quy định mang tính pháp lý liên quan đến cuộc nghiên cứu bao gồm các nội dung cụ thể của quản lý dữ liệu như: quyền sở hữu dữ liệu, loại dữ liệu phải lưu giữ, thời hạn lưu giữ, quyền truy cập và sử dụng lại dữ liệu, kinh phí quản lý dữ liệu.

Dưới đó là các đơn vị chức năng bao gồm bộ phận quản lý công tác khoa học và bộ phận công nghệ thông tin, sẽ cung cấp môi trường với các hỗ trợ hành chính và hạ tầng công nghệ đảm bảo triển khai quá trình quản lý dữ liệu.

Sau cùng là những thành phần trực tiếp thực thi các hoạt động quản lý dữ liệu bao gồm các nhà nghiên cứu, bộ phận TT-TV, và bộ phận hỗ trợ công nghệ thông tin. Đối với các nhà nghiên cứu, vai trò của họ ở đây vừa là người tạo dữ liệu vừa là người có trách nhiệm giao nộp dữ liệu đúng theo các quy định và tiêu chuẩn. Ngoài ra, chính họ là lực lượng cốt cán nhất trong việc nhận thức, thiết lập và thực hiện các nguyên tắc đạo đức cũng như văn hoá của giới học thuật đối với quá trình lưu giữ, sử dụng và chia sẻ dữ liệu nghiên cứu. Đối với vai trò và nhiệm vụ của thư viện, các phần trình bày trên đã có đề cập đến, trong phần tiếp theo, nội dung này sẽ được trình bày rõ hơn.

4. Vai trò, nhiệm vụ và các thách thức của thư viện trong quản lý dữ liệu nghiên cứu

4.1. Vai trò và nhiệm vụ của thư viện

Như đã phác hoạ ở trên, các công việc quản lý dữ liệu được triển khai thực hiện xuyên suốt quá trình nghiên cứu và sẽ có nhiều bên tham dự trong việc thiết lập quy định cũng như thực hiện công việc. Vì thế, nhất thiết phải xác định rõ vai trò và nhiệm vụ của các bên để tránh trùng lặp công việc, đồng thời tạo ra một cơ chế phối hợp và hợp tác giữa các bên trong suốt quá trình quản lý dữ liệu. Dưới đây là vai trò và nhiệm vụ của đơn vị TT-TV [3].

Quản lý dữ liệu nghiên cứu

- Cùng với nhà nghiên cứu xây dựng kế hoạch quản lý dữ liệu;

- Áp dụng và đảm bảo chấp hành việc thực thi các quy định về các vấn đề bản quyền, sở hữu trí tuệ, quyền truy cập, quyền riêng tư, quyền sử dụng lại vào quá trình lưu giữ và sử dụng dữ liệu;

- Tổ chức, sắp xếp và quản trị dữ liệu trong suốt quá trình thực hiện cuộc nghiên cứu;

- Khi kết thúc cuộc nghiên cứu, nộp dữ liệu vào nguồn lưu trữ, xác định những dữ liệu được lưu lại hoặc bị loại bỏ;

- Quản lý quá trình truy cập mở và công bố dữ liệu.

Quản lý siêu dữ liệu nghiên cứu

- Tạo dựng và quản lý siêu dữ liệu cho các dữ liệu nghiên cứu;

- Phát triển và áp dụng các chuẩn cho quá trình quản lý siêu dữ liệu.

Hỗ trợ sử dụng dữ liệu nghiên cứu

- Tìm dữ liệu phục vụ cho việc sử dụng lại;

- Hướng dẫn trích dẫn dữ liệu;

- Hướng dẫn sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu và các dịch vụ hỗ trợ nghiên cứu;

- Hướng dẫn kỹ năng sử dụng dữ liệu (data literacy).

Hầu hết các nhiệm vụ nêu trên đều cần có các hướng dẫn và quy trình giúp cán bộ thư viện thực hiện được hiệu quả. Đối với công tác hỗ trợ người sử dụng, bên cạnh việc hỗ trợ trực tiếp, bộ phận TT-TV còn cần biên soạn các loại hình tài liệu hướng dẫn và phổ biến qua các kênh và hình thức khác nhau. Có thể nhận thấy, về mặt bản chất, thực hiện các nhiệm vụ như vừa nêu chính là thực hiện công tác quản lý và tổ chức phục vụ nguồn tài nguyên thông tin; tuy nhiên trong quá trình quản lý dữ liệu nghiên cứu, bộ phận TT-TV sẽ gặp rất nhiều thách thức.

4.2. Các thách thức đối với thư viện trong quản lý dữ liệu nghiên cứu

Sẽ có rất nhiều thách thức, trong đó có một số thách thức cốt lõi, mang tính tiền đề cần phải được nhận diện ngay và cần có những giải pháp mang tính chiến lược để vượt qua. Trước hết là thách thức về năng lực của đội ngũ cán bộ. Để quản lý dữ liệu và làm việc cùng các nhà nghiên cứu đòi hỏi cán bộ thư viện phải được trang bị các hiểu biết và kỹ năng liên quan đến nghiên cứu khoa học, cũng như khả năng sử dụng các công cụ công nghệ hỗ trợ nghiên cứu. Chỉ khi có khả năng và trải nghiệm thực hiện một cuộc nghiên cứu, cán bộ thư viện mới ý thức được các vấn đề của quá trình quản lý dữ liệu nghiên cứu; trên cơ sở đó mới thiết kế được phương thức, kỹ thuật phù hợp cho quá trình này. Cũng cần có khả năng và trải nghiệm nghiên cứu, cán bộ thư viện mới hiểu được giá trị của các công cụ công nghệ hỗ trợ nghiên cứu, từ đó mới có thể tư vấn, tập huấn và hỗ trợ người sử dụng. Có thể thấy, ngay tại các thư viện đã triển khai được hoạt động quản lý dữ liệu, thì đây vẫn là thách thức rất lớn

của họ [4,5]. Một trong những nguyên tắc để vượt qua thách thức này là phải có một cơ chế giúp cán bộ thư viện nâng cao năng lực bằng mọi phương thức. Ngày nay, các phương thức học tập, từ việc học trực tiếp, từ xa đến việc tự học thông qua các dạng thức tài liệu, là vô cùng đa dạng và thuận tiện. Vấn đề là người học phải có động lực và sự khích lệ thoả đáng để theo đuổi việc học tập.

Bên cạnh yêu cầu về năng lực nghiên cứu, còn là yêu cầu có hiểu biết nhất định về lĩnh vực chuyên môn của các nhà nghiên cứu. Những hiểu biết này giúp gia tăng tính hiệu quả của việc tổ chức, cung cấp dữ liệu cho người dùng. Trong quá trình quản lý dữ liệu, các nhà nghiên cứu có thể sẽ giải thích, bàn bạc để cán bộ thư viện hiểu rõ nhu cầu về công việc của họ; tuy nhiên phương án tốt nhất là có cộng tác viên có kiến thức về lĩnh vực chuyên môn từ các đơn vị nghiên cứu (khoa, bộ môn) tham gia hoặc tư vấn cho quá trình quản lý dữ liệu.

Thách thức kế tiếp là khả năng cùng làm việc với các bên liên quan khác, nhất là bộ phận quản lý khoa học và bộ phận công nghệ thông tin. Một cách tổng quát, công việc của cán bộ quản lý khoa học là kiểm soát việc thực hiện các quy định và chất lượng nghiên cứu, cán bộ công nghệ tập trung cung cấp công cụ và hỗ trợ các giải pháp công nghệ, trong khi đó, cán bộ thư viện đồng hành cùng nhà nghiên cứu trong suốt quá trình tổ chức, lưu giữ và sử dụng lâu dài dữ liệu. Có thể thấy, sự khác biệt trong chức năng công tác dẫn đến sự khác biệt trong cung cách, thái độ làm việc của từng bộ phận. Từ đó, cũng dẫn đến sự khác biệt trong thái độ của các nhà nghiên cứu khi tương tác, cũng như chấp hành các quy định đối với từng bộ phận. Do đó, thư viện cần biết cách chủ động xác lập các nguyên tắc làm việc thông qua các thoả thuận, phân công, mô tả công việc cụ thể, đảm bảo công việc sẽ được triển khai và phối hợp đúng với những quy định trách

nhệm rành mạch, tránh trùng lặp, chồng chéo và cản trở lẫn nhau.

Thách thức nữa là sự thờ ơ và thiếu tin tưởng của các nhà nghiên cứu đối với vai trò và năng lực của thư viện. Ngay cả tại nhiều trường đại học tiên tiến trên thế giới, nhiều giảng viên và nhà nghiên cứu cũng không nhận thức rằng nghiệp vụ thư viện sẽ quản lý được dữ liệu nghiên cứu và cán bộ thư viện có năng lực thích hợp để hỗ trợ, tập huấn và tư vấn cho họ [5]. Do đó, thư viện cần có chiến lược trong việc quảng bá và khẳng định vai trò, năng lực, sự hữu dụng của mình trước cộng đồng học thuật. Theo kinh nghiệm, thư viện cần kiên trì và sáng tạo trong việc giới thiệu dịch vụ và tiện ích của mình thông qua nhiều kênh khác nhau, tạo ra một vài trường hợp tiêu biểu bằng cách chủ động thuyết phục những nhà nghiên cứu là người dùng tin quen thuộc, cùng thử nghiệm dịch vụ quản lý dữ liệu. Khi thực hiện được các thử nghiệm này, chúng ta vừa có kinh nghiệm làm việc, vừa có minh chứng cho việc quảng bá.

Sẽ còn rất nhiều thách thức trong việc sử dụng kỹ thuật, công cụ, phương thức quản lý, tổ chức và phục vụ đối với nguồn dữ liệu nghiên cứu, đòi hỏi rất nhiều nỗ lực nghiên cứu, thử nghiệm và tìm kiếm giải pháp.

Kết luận

Ý tưởng quản lý dữ liệu nghiên cứu trong công tác của các cơ quan thông tin - thư viện đã được đề xuất từ nhiều năm trước; trong một vài năm gần đây ý tưởng này đã được quan tâm triển khai thành những hoạt động cụ thể tại một số thư viện đại học của các nước tiên tiến. Tại mỗi nơi, quy mô, mức độ, tính hữu ích của hoạt động này là khác nhau, tùy thuộc vào rất nhiều yếu tố bao gồm sự tác động từ các chính sách quốc gia, quan điểm của cơ quan chủ quản, nhận thức và nhu cầu của giới học thuật, khả năng triển khai của các bộ phận quản lý và cung cấp dịch vụ.

Trước yêu cầu hội nhập, tiến đến gần hơn với các chuẩn mực của quốc tế trong nghiên cứu học thuật, việc hiểu biết về công tác quản lý dữ liệu nghiên cứu là điều cần thiết đối với các thư viện đại học và viện nghiên cứu. Chắc chắn, triển khai được công tác này là rất khó đối với hoàn cảnh hiện nay của chúng ta, tuy nhiên các thư viện đại học và viện nghiên cứu cần tăng cường tìm hiểu cách thức và kinh nghiệm từ bên ngoài và bắt đầu những hoạt động thử nghiệm cho việc quản lý dữ liệu nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Buys, C. M., & Shaw, P. L. (2015). Data Management Practices Across an Institution: Survey and Report. *Journal of Librarianship and Scholarly Communication*, 3(2), eP1225.
2. Cox A.M., Pinfield S. (2014). Research data management and libraries: Current activities and future priorities. *Journal of Librarianship and Information Science*. Vol. 46(4) 299 - 316
3. Denison T. (2016). Research support: Role and activities of academic libraries [Tài liệu hội thảo tập huấn tổ chức tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn-ĐHQG-HCM ngày 26 và 27 tháng 4 năm 2016].
4. Renwick S., Winter M., Gill M. (2017). Managing research data at an academic library in a developing country. *International Federation of Library Associations and Institutions*. Vol 43(1) p. 51-64.
5. Tripathy M., Chand m., Sonkar S.K., Jeevan V.K.J. (2017). A brief assessment of researchers' perceptions towards research data in India. *International Federation of Library Associations and Institutions*, Vol. 43(1) 22-39
6. Wittenberg J., Elings M. (2017). Building a Research Data Management Service at the University of California, Berkeley: A tale of collaboration. *International Federation of Library Associations and Institutions*. Vol 43(1) p. 89-97.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 20-8-2017;
Ngày phản biện đánh giá: 10-12-2017; Ngày chấp nhận đăng: 20-12-2017).